CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Số 01/2015/NQ-ĐHCĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Căn cứ,

- *Luật Doanh nghiệp số 60/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/01/2005;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2012;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương;*
- *Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương ngày 24/04/2015*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

- Báo cáo hoạt động năm 2014 và kế hoạch năm 2015 của Hội đồng Quản trị (theo Báo cáo số 01/BC – HĐQT ngày 06/04/2015 kèm theo);
- Báo cáo hoạt động năm 2014 của Ban Kiểm soát (theo Báo cáo số 01/BC – BKS ngày 06/04/2015 kèm theo);
- Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban Tổng Giám đốc (theo Báo cáo số 01/BC – BGĐ ngày 06/04/2015 kèm theo);
- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 với một số chỉ tiêu như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	790.564
2	Nợ phải trả	167.780
3	Vốn chủ sở hữu	622.783
4	Tổng doanh thu	218.468
6	Lợi nhuận trước thuế	12.410
7	Lợi nhuận sau thuế	1.785

Điều 2: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán.

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Giá trị
A	**Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (theo báo cáo kiểm toán)**	**100,00%**	**1.785**
B	**Phân phối lợi nhuận năm 2014**	**68,71%**	**1.227**
1	Trích quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (5%)	5,00%	89
2	Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	5,00%	89
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	56,02%	1.000
4	Thù lao HĐQT & BKS 2014	2,69%	48
C	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2014**	**31,29%**	**559**

2. Điều chỉnh mức chia cổ tức nêu tại Nghị quyết số 01/2014/NQ – ĐHĐCĐ ngày 16/04/2014 về mức 0%.

Điều 4: Thông qua quyết toán thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và dự toán thù lao của năm 2015 như sau:

1. Thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức chi	Thành tiền
A	**Thù lao Hội đồng quản trị**			**180.000.000**
1	Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT độc lập	1	48.000.000	48.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	24.000.000	24.000.000
B	**Thù lao Ban kiểm soát**	3	24.000.000	**72.000.000**
C	**Tổng cộng**			**204.000.000**

2. Thông qua việc giữ lại toàn bộ phần thù lao chưa thanh toán cho các thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm, thành viên Ban Kiểm soát tính đến 31/12/2014 để bổ sung vào Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
3. Thông qua phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức chi (VND)	Thành tiền (VND)
A	**Thù lao Hội đồng quản trị**			**0**
1	Chủ tịch HĐQT	1	0	0
2	Thành viên HĐQT độc lập	1	4.000.000/ tháng	48.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
B	**Thù lao Ban kiểm soát**	3	0	**0**
C	**Tổng cộng**			**48.000.000**

Điều 5: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát của bà Lưu Thị Thu Hà và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Linh (CMND số: 034184000087; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp:19/12/2013) làm thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 7: Giao cho Hội đồng Quản trị tiếp tục triển khai các hoạt động tìm kiếm, đàm phán với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để góp vốn mua cổ phần Công ty; tái cơ cấu Công ty, tìm kiếm Công ty Chứng khoán tiềm năng phù hợp để hợp nhất, sáp nhập nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng mạng lưới hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty theo nội dung nêu tại Nghị quyết số 02/2014/NQ- ĐHĐCĐ của Đại Hội đồng Cổ đông ngày 29/12/2014.

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty chi tiết như sau:

1. Sửa đổi Điều 5 Điều lệ Công ty như sau:

"Điều 5. Vốn điều lệ

Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của Công ty là 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng)"

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 11 Điều lệ Công ty như sau:

"Điều 11. Các loại cổ phần

1. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 60.000.000 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần."

Điều 9: Thông qua chủ trương phương án huy động vốn của Công ty như sau:

1. Đại Hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn và triển khai phương án huy động vốn dưới đây để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Công ty trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật bao gồm:
   - Vay vốn của các tổ chức tín dụng;
   - Vay vốn của các cổ đông;
   - Các hình thức huy động vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và triển khai phương án huy động vốn đã lựa chọn, bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định hình thức huy động vốn, hạn mức huy động vốn, thời hạn huy động vốn, lãi suất huy động vốn, lựa chọn đối tác huy động vốn, lựa chọn tài sản bảo đảm để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty, quyết định nội dung

hợp đồng/thỏa thuận huy động vốn, hợp đồng cầm cố, thế chấp ký kết giữa Công ty các đối tác và Bên thứ 3 có liên quan (nếu có); quyết định thời hạn và phương thức trả nợ, phương án sử dụng vốn huy động cũng như các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến hoạt động huy động vốn của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Thời hạn ủy quyền: kể từ ngày Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua nội dung ủy quyền nêu trên cho đến khi có văn bản hủy bỏ, thay thế của Đại Hội đồng Cổ đông.

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được điều chỉnh mức phí đối với các Hợp đồng đã ký kết.

Điều 11: Đại Hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:
- *UBCK, SGD, VSD (CBTT);*
- *Cổ đông;*
- *TV.HĐQT;*
- *BĐH (T/hiện); BKS (g/sát);*
-
- *Lưu VP;*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Vũ Hồng Sơn